

Phụ lục

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG QUÝT VÀNG BẮC SƠN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTTV-QLG ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đứng tên đăng ký công nhận lưu hành đặc cách: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Số 118 đường Ba Sơn, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: (0205) 3.870.353

Fax: (0205) 3.874.140

E-mail: vpsonongnghiepls@gmail.com

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Quýt vàng Bắc Sơn

2. Thông tin về giống cây trồng

Đặc điểm chủ yếu của giống Quýt vàng Bắc Sơn theo bản mô tả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn:

TT	Tính trạng	Trạng thái biểu hiện
1	Đặc điểm thân, tán	
	Dạng cây, hình dạng tán, màu sắc thân	Cây thân gỗ lâu năm, có tán hình nón
	Chiều cao cây (m)	5 - 8
	Đường kính tán (m)	3,5 - 9
	Chu vi gốc (cm)	109,9 - 182,1
2	Đặc điểm lá	
	Hình dạng lá	Lá nguyên, phiến lá cong lòng mo, hình oval, phần đầu lá hơi nhọn
	Màu sắc lá	Lá màu xanh, thịt lá màu xanh đậm, gân chính và gân phụ có màu xanh sáng hơn so với phần thịt lá
	Chiều dài lá (cm)	7,3 - 9,8
	Chiều rộng lá (cm)	2,4 - 3,5
3	Đặc điểm rễ	Rễ cọc thường cắm sâu xuống đất ở độ sâu từ 0,8 - 1,5m Các rễ tơ phát triển mạnh và phân bố rộng ở lớp đất mặt (thường từ 10 cm đến dưới 40 cm), vượt ra ngoài vùng tán cây
4	Đặc điểm của hoa	
	Hình dạng hoa	Hoa mọc ở nách lá, tạo thành chùm từ 3 - 7 hoa/nách lá, hoa đơn có 4 - 5 cánh hoa

	Màu sắc hoa	Cánh hoa màu trắng, ống phấn hoa màu vàng nhạt, nổi bật giữa hoa. Nhụy cái có màu từ xanh nhạt đến vàng nhạt, tương đối nhỏ
	Đài hoa	Đài hoa màu xanh, nhỏ, ôm sát phần cuống hoa, có dạng hình bát nhỏ, có 4 - 5 thùy
5	Đặc điểm quả	
	Hình dạng quả	Quả có dạng hình cầu, hơi dẹt, đối xứng, không biến dạng
	Màu sắc vỏ quả khi chín	Vỏ có màu vàng cam, đồng nhất khi chín
	Chiều cao quả (cm)	4,26 - 4,90
	Đường kính quả (cm)	5,79 - 6,58
	Khối lượng trung bình quả (g)	85 - 150
	Tỷ lệ phần ăn được (%)	78,9 - 81,7
	Độ Brix (%)	9,6 - 11,5
	Hương vị	Thịt quả có màu cam đậm, mùi mọng nước, có độ ngọt trung bình, vị chua nhẹ
6	Hạt	18,6 - 24,8

3. Giá trị sử dụng

- Làm lương thực, thực phẩm;
- Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

4. Kỹ thuật gieo trồng

- Yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh
 - + Chọn đất trồng: Đất đất tơi xốp, thoát nước tốt, giàu mùn và các chất dinh dưỡng, mực nước ngầm sâu dưới 1m, độ pH thích hợp 5,5 - 6,0; độ cao thích hợp từ 500 - 700 m so với mực nước biển.
 - + Khí hậu thích hợp với thời tiết lạnh và khô mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa: quanh năm mát mẻ, không khí trong lành. Là loại cây ưa ánh sáng tán xạ, độ ẩm vừa phải.
- Thời vụ trồng: Tốt nhất vào tháng 2, 3 (có thể trồng vào tháng 8, 9 - đã lập thu).
- Cách trồng: Đào 1 hố nhỏ chính giữa hố trồng, đặt cây vào hố lấp đất vừa bằng cổ rễ hoặc cao hơn 2- 3 cm. Không được lấp quá sâu, trồng xong phải cắm cọc giữ cây khỏi bị gió lay, tưới đẫm nước và dùng dùng rơm, cỏ mục phủ gốc giữ ẩm.

- Tưới nước: thường xuyên giữ ẩm trong vòng 20 ngày đến 1 tháng để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi. Sau đó tùy theo thời tiết nắng mưa để chống hạn hoặc chống úng cho cây.

+ Về lượng nước tưới và số lần tưới phải dựa vào khả năng giữ nước của đất, lượng bốc hơi và lượng mưa để quyết định, phương pháp tưới có thể là tưới phun tưới nhỏ giọt, ... mỗi lần bón phân cần phải tưới nước để phân có thể hòa tan tạo điều kiện cho cây hấp thụ tốt hơn.

- Sâu bệnh hại chính: Sâu vẽ bùa, sâu đục thân, ruồi vàng, bệnh chảy gôm, bệnh vàng lá greening.

5. Cảnh báo các tác hại: Không./.